

**ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
VĂN PHÒNG**

*

Số 153 -CV/VPĐU

V/v gửi Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU,
ngày 01/6/2026 của Thành ủy

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TP.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các cấp ủy cơ sở trực thuộc
Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố, Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố kính chuyển Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU, ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới đến các đơn vị để tổ chức phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên.

Nơi nhận:

- Như trên (Kèm CTrHĐ 21),
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo),
- Các Đ/c UVBCH Đảng bộ UBND TP,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



Phạm Văn Linh

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 2026
của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
trong kỷ nguyên mới

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới thành các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, khả thi, có lộ trình thực hiện, sản phẩm đầu ra và tiêu chí đánh giá rõ ràng; bảo đảm đưa Nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển Thành phố.

Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị Thành phố; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phát huy tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thúc đẩy Thành phố phát triển nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và vị thế quốc tế.

Làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển và tình hình thực tiễn của Thành phố.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 09-NQ/TW; bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội của quốc gia và Thành phố; kế thừa, phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù đã được thực tiễn chứng minh là phù hợp, hiệu quả.

Các nhiệm vụ, chương trình, đề án, kế hoạch triển khai phải được cụ thể hóa theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ kết quả”; xác định đầy đủ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn hoàn thành và cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm khả thi, đồng bộ, liên thông và có trọng tâm, trọng điểm.

Đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; khuyến khích đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Đến năm 2030: Thành phố là đô thị văn minh, hiện đại, năng động, sáng tạo, trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, logistics, hội nhập quốc tế, năng động, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, có vị trí nổi trội ở khu vực Đông Nam Á.

Đến năm 2045: Thành phố là đô thị văn minh, hiện đại, năng động, sáng tạo; trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của châu Á, là điểm đến hấp dẫn toàn cầu, văn hoá, xã hội phát triển đặc sắc, chất lượng cuộc sống cao, hội nhập quốc tế sâu rộng.

Hướng đến 100 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, năm 2075: Thành phố là đô thị toàn cầu, thông minh, hiện đại, phát triển toàn diện, ngang tầm các đô thị phát triển trên thế giới, tăng trưởng xanh, bền vững, chất lượng cuộc sống cao, thích ứng tốt với biến đổi khí hậu.

2. Chỉ tiêu

Giai đoạn 2026 - 2030: Tăng trưởng GRDP tối thiểu 10%/năm. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 14.000 USD. Kinh tế số chiếm khoảng 40% GRDP. Hoàn thành khoảng 200 km đường sắt đô thị. Chỉ số phát triển con người HDI đạt khoảng 0,9. Thành phố cơ bản giải quyết tình trạng ùng ngập, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông và không ma túy.

Giai đoạn 2031 - 2035: Tăng trưởng GRDP tối thiểu 10%/năm. Đến năm 2035, GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 25.000 USD. Kinh tế số chiếm khoảng 60% GRDP. Tiếp tục duy trì chỉ số phát triển con người HDI tối thiểu đạt 0,9.

Giai đoạn 2036 - 2045: Tăng trưởng GRDP tối thiểu 10%/năm. Đến năm 2045, GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 75.000 USD. Tiếp tục duy trì chỉ

số phát triển con người HDI tối thiểu đạt 0,9. Hoàn thành kết nối hệ thống đường sắt đô thị. Đạt mức phát thải ròng bằng “0”.

Giai đoạn 2046 - 2075: Tăng trưởng GRDP tối thiểu 6%/năm. Đến năm 2075, GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 100.000 USD. Các chỉ số bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và chỉ số phát triển con người HDI đạt trên 0,9.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh

Xây dựng mô hình tăng trưởng mới của Thành phố theo hướng kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế dữ liệu, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển các động lực tăng trưởng mới như kinh tế biển, kinh tế tầm thấp, kinh tế bạc. Ban hành Bộ chỉ tiêu đánh giá mô hình tăng trưởng mới, tập trung vào năng suất lao động, kinh tế số, đổi mới sáng tạo và tăng trưởng xanh làm cơ sở theo dõi, đánh giá và điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Hoàn thành trong năm 2026.

Tiên phong trong chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng và chuyển đổi cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành kinh tế theo hướng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, hàm lượng tri thức cao; nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của nền kinh tế.

Tập trung phát triển và từng bước làm chủ các công nghệ chiến lược, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), vi mạch bán dẫn, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học, năng lượng sạch, vật liệu mới và các lĩnh vực công nghệ cao khác; hình thành các cụm ngành chiến lược, phát triển ít nhất 02 khu công nghệ số tập trung và mạng lưới trung tâm đổi mới sáng tạo trong giai đoạn 2026 - 2030.

Xây dựng và triển khai Chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc; cập nhật hằng năm danh mục dự án FDI chiến lược, ưu tiên các dự án công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, thân thiện môi trường, có khả năng chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Tổ chức vận hành hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh; phối hợp hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính, ngân hàng, thuế, ngoại hối và các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát phù hợp với thông lệ quốc tế. Phấn đấu hoàn thành trong năm 2026.

Phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, có giá trị gia tăng lớn như tài chính, ngân hàng, logistics, thương mại quốc tế, thiết kế, sáng tạo. Đầu tư xây dựng Trung tâm hội chợ, triển lãm quốc tế quy mô khu vực, góp phần nâng cao vị thế của Thành phố trong mạng lưới dịch vụ hiện đại của khu vực và thế giới. Hoàn thành trong năm 2027.

Xây dựng và triển khai Đề án phát triển khu thương mại tự do gắn với trung tâm logistics, cụm cảng biển và cảng trung chuyển quốc tế; phát huy vai trò đầu mối kết nối sản xuất, thương mại, dịch vụ của Thành phố với khu vực và thế giới. Thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp sinh thái; hoàn thiện các chuỗi giá trị ngành hàng nông nghiệp chủ lực; nâng cao hiệu quả sản xuất, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững khu vực nông nghiệp Thành phố.

Phát triển mạnh hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hình thành mạng lưới các cơ sở nghiên cứu, đổi mới sáng tạo; nâng cấp Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Công viên phần mềm Quang Trung và các trung tâm nghiên cứu trọng điểm; thành lập từ 03 đến 05 trung tâm đổi mới sáng tạo cấp Thành phố và khu vực; xây dựng Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị, phát triển hệ thống phòng thí nghiệm và hạ tầng nghiên cứu dùng chung. Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2026 - 2027.

Ban hành và triển khai cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo, cơ chế chấp nhận rủi ro trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tạo môi trường thuận lợi cho nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và thương mại hóa các sản phẩm khoa học, công nghệ. Hoàn thành trong năm 2026.

Phát triển kinh tế biển trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của Thành phố theo hướng đa ngành, hiện đại, xanh và bền vững; phát huy hiệu quả lợi thế cảng biển, logistics, dịch vụ hàng hải quốc tế, năng lượng, du lịch biển và các ngành kinh tế biển có giá trị gia tăng cao. Thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

Kiến nghị Trung ương ban hành các cơ chế, chính sách vượt trội về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới đặt trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo tại Thành phố; tăng cường liên kết giữa nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp; từng bước hình thành năng lực nghiên cứu, làm chủ và chuyển giao các công nghệ chiến lược. Hoàn thành trong năm 2026.

2. Xây dựng thể chế đột phá, vượt trội phát triển Thành phố trong kỷ nguyên mới

Tổ chức tổng kết toàn diện việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố; trên cơ sở đó xây dựng, hoàn thiện hồ sơ Luật Đô thị đặc biệt và hệ thống cơ chế, chính sách vượt trội, đồng bộ, ổn định, thông thoáng, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố trong giai đoạn mới. Trình cấp có thẩm quyền trong quý III năm 2026.

Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và kiểm

soát quyền lực; xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên phân cấp mạnh như đầu tư, đất đai, tài chính, quy hoạch, tổ chức bộ máy; hoàn thiện cơ chế cho phép Thành phố chủ động quyết định và tổ chức thực hiện các vấn đề phát sinh từ thực tiễn theo thẩm quyền được giao. Hoàn thành trong quý II năm 2026.

Xây dựng và ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các lĩnh vực mới, mô hình mới; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn tiên tiến, vượt trội; triển khai các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ; bảo đảm cơ chế bảo vệ tổ chức, cá nhân tham gia đổi mới sáng tạo, thử nghiệm chính sách. Hoàn thiện trong quý II năm 2027.

Xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị đặc biệt theo hướng tinh gọn, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới quản lý biên chế, vị trí việc làm, chế độ công vụ và cơ chế tiền lương, thu nhập phù hợp với đặc thù Thành phố; ban hành cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nghiên cứu, thí điểm các mô hình quản lý mới và đơn vị hành chính có tính đặc thù. Hoàn thành trong năm 2026.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản trị đô thị theo hướng hiện đại, thông minh, dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; phát triển hệ thống dữ liệu lớn (Big Data), hạ tầng số dùng chung, Trung tâm điều hành đô thị thông minh và các công cụ đánh giá hiệu quả quản trị; xây dựng nền tảng quản trị số đồng bộ, liên thông phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác điều hành của chính quyền. Triển khai giai đoạn 2026 - 2028.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hệ thống chính trị gắn với chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; sắp xếp tổ chức tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian; đơn giản hóa thủ tục hành chính; xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

3. Quy hoạch phát triển Thành phố với tầm nhìn dài hạn, ổn định gắn với quản lý đô thị bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu

Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch Thành phố thời kỳ mới theo tư duy đột phá, tầm nhìn dài hạn 100 năm; bảo đảm tích hợp đa không gian phát triển (không gian ngầm, không gian số, không gian xanh, không gian sông nước, không gian biển và không gian văn hóa), nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và khả năng chống chịu của đô thị. Tổ chức không gian phát triển theo mô hình đa trung tâm, hình thành các khu vực động lực, hành lang phát triển mới gắn với mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD). Hoàn thành trong tháng 10 năm 2026 và triển khai thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

Quy hoạch và phát triển các đô thị mới, đô thị vệ tinh theo hướng hiện đại, thông minh, sinh thái, hạ tầng đồng bộ, kết nối hiệu quả với khu vực đô thị trung tâm; nghiên cứu, đề xuất các mô hình phát triển và quản trị phù hợp đối với các khu vực có tiềm năng phát triển đặc thù.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng chiến lược giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo nguyên tắc đầu tư công dẫn dắt, huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội; ưu tiên phát triển đồng bộ hệ thống giao thông, logistics, năng lượng, viễn thông và hạ tầng số. Tập trung hoàn thiện mạng lưới giao thông liên vùng và các trục động lực kết nối cảng biển, sân bay, khu công nghiệp, khu thương mại tự do; đẩy nhanh tiến độ các tuyến vành đai, cao tốc, quốc lộ; phát triển hệ thống đường sắt đô thị khoảng 200 km; triển khai hiệu quả các dự án trọng điểm quốc gia trên địa bàn Thành phố.

Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm logistics và đầu mối giao thương quốc tế của khu vực; xây dựng và triển khai quy hoạch hệ thống logistics gắn với cụm cảng Cái Mép Hạ, Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, khu thương mại tự do và mạng lưới vận tải đa phương thức; phát triển hệ thống kho bãi, trung tâm phân phối, vận tải đường sắt, đường thủy, đường biển và hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn. Thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

Đẩy mạnh liên kết phát triển vùng Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng cơ chế điều phối vùng hiệu quả và hình thành Quỹ phát triển vùng; phát huy vai trò Thành phố là cực tăng trưởng, trung tâm liên kết của vùng Đông Nam Bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; tập trung liên kết về hạ tầng, môi trường, hạ tầng số, nguồn nhân lực và các chuỗi giá trị kinh tế; triển khai các chương trình, dự án liên kết vùng quy mô lớn giai đoạn 2026 - 2035.

4. Huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển Thành phố nhanh và bền vững

Phát triển mạnh kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế Thành phố; hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản trị, mở rộng quy mô và năng lực cạnh tranh; hình thành các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế tư nhân lớn có khả năng tham gia và dẫn dắt các chuỗi giá trị trong nước, khu vực và quốc tế, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao, tài chính, logistics, thương mại và kinh tế số. Triển khai từ năm 2026.

Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố theo hướng tập trung vào các lĩnh vực then chốt, thiết yếu; nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn mực quốc tế; phát huy vai trò dẫn dắt, lan tỏa và hỗ trợ phát triển các thành phần kinh tế khác. Thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao năng lực doanh nghiệp trong nước; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với khu vực FDI, từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Thực hiện từ năm 2026.

Khai thác, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đất đai; hoàn thiện cơ chế tạo quỹ đất sạch, đấu giá, đấu thầu công khai, minh bạch; phát triển và khai thác hiệu quả các nguồn lực từ không gian ngầm, không gian trên cao, không gian ven sông, ven biển. Hoàn thành trong năm 2026 và triển khai thực hiện trong các giai đoạn tiếp theo.

Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn đầu tư phát triển; mở rộng hợp tác công tư (PPP), phát hành trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình và các công cụ tài chính phù hợp; đẩy mạnh thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước; phát triển tài chính xanh, tài chính số và các nguồn lực mới phục vụ tăng trưởng bền vững. Triển khai từ năm 2026.

Tập trung xử lý dứt điểm các dự án chậm triển khai, dự án tồn đọng kéo dài; rà soát, phân loại và áp dụng các cơ chế đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kiên quyết thu hồi các dự án không đủ điều kiện hoặc sử dụng đất kém hiệu quả. Cơ bản hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2028.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố; ban hành chính sách thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, nhân tài trong và ngoài nước; phát huy hiệu quả nguồn lực kiều hối, tri thức và mạng lưới người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển Thành phố. Hoàn thành trong năm 2026 và triển khai lâu dài.

Hoàn thiện cơ chế tài chính đặc thù của Thành phố; phát huy hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài sản công, phí, lệ phí, tín chỉ carbon và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác; xây dựng cơ chế điều hành ngân sách linh hoạt, hiệu quả, tập trung cho các nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược. Hoàn thành trong năm 2026 và triển khai trong các giai đoạn tiếp theo.

5. Xây dựng đô thị đặc biệt phát triển văn minh, hiện đại, chú trọng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân

Tập trung chỉnh trang, tái thiết và nâng cao chất lượng phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, xanh, thông minh và bền vững; tổ chức lại không gian sống, nâng cao chất lượng kiến trúc, cảnh quan đô thị; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử đặc trưng của Thành phố; xây dựng môi trường sống an toàn, thuận tiện, thân thiện và đáng sống cho người dân. Thực hiện giai đoạn 2026 - 2035.

Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp; cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; chỉnh trang, di dời nhà ở trên và ven kênh rạch; tổ chức lại đời sống dân cư gắn với nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật

và hạ tầng xã hội. Thực hiện kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất, công nghiệp, trụ sở, trường đại học, bệnh viện không phù hợp quy hoạch; khai thác hiệu quả quỹ đất sau di dời để phát triển công trình công cộng, không gian xanh, phúc lợi xã hội và các tiện ích phục vụ cộng đồng. Triển khai giai đoạn 2026 - 2035.

Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn thông minh; phát triển hài hòa giữa khu vực đô thị và nông thôn; nâng cao chất lượng hạ tầng, dịch vụ công và điều kiện sống của người dân khu vực ngoại thành.

Phát triển ngành xây dựng theo hướng hiện đại, xanh và bền vững; khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, vật liệu thân thiện môi trường và năng lượng tái tạo; nâng cao chất lượng công trình xây dựng và hiệu quả sử dụng tài nguyên trong phát triển đô thị.

Đầu tư hoàn thiện hệ thống kiểm soát ô nhiễm môi trường; nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải và kiểm soát chất lượng không khí; phát triển hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước và các không gian công cộng; từng bước nâng cao chất lượng môi trường sống và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của đô thị. Giải quyết cơ bản các vấn đề ô nhiễm môi trường trong năm 2026.

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước, thoát nước và chống ngập; hoàn thiện hệ thống cấp - thoát nước, kiểm soát ngập và thích ứng với biến đổi khí hậu; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước; đầu tư hệ thống đê biển, cống ngăn triều và các công trình thủy lợi trọng điểm.

Bảo vệ và phát huy giá trị hệ sinh thái rừng ngập mặn, khu dự trữ sinh quyển thế giới, các khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn Thành phố; kết hợp chặt chẽ giữa bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Triển khai giai đoạn 2026 - 2035.

6. Phát triển toàn diện văn hóa, con người Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, xứng đáng với Thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu

Xây dựng và triển khai Đề án phát triển văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới; xác lập và phát huy hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Thành phố mang các đặc trưng văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động, sáng tạo, giàu lòng yêu nước và khát vọng cống hiến; bảo đảm phát triển hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; ban hành bộ tiêu chí đánh giá phát triển văn hóa và con người Thành phố. Hoàn thành trong năm 2026 và triển khai lâu dài.

Xây dựng và hình thành các khu dân cư xã hội chủ nghĩa. Phát huy các giá trị đoàn kết, nhân văn, nghĩa tình, kỷ cương, trách nhiệm xã hội và sự tham gia của người dân trong quản trị cộng đồng. Thí điểm xây dựng ít nhất 05 phường, xã xã hội chủ nghĩa phù hợp với điều kiện thực tiễn của

Thành phố, gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển con người toàn diện và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Hoàn thành Đề án trong năm 2026 và triển khai thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ Thành phố đến cơ sở; đầu tư các công trình văn hóa, thể thao trọng điểm; bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa, không gian văn hóa đô thị; phát triển văn học, nghệ thuật, nhất là các loại hình nghệ thuật truyền thống; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giàu bản sắc Thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

Phát triển công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế quan trọng; phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch có chất lượng cao, đạt chuẩn khu vực và quốc tế; đầu tư các trung tâm văn hóa, thể thao trọng điểm; phát triển thể thao thành tích cao; thực hiện các chính sách phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và phát huy tài năng trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và thể thao. Thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

Xây dựng Đề án phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm giáo dục và đào tạo chất lượng cao của khu vực ASEAN; phát triển toàn diện con người về thể chất, trí tuệ, kỹ năng và phẩm chất; xây dựng hệ thống trường học thông minh, trường học hạnh phúc, xã hội học tập; đẩy mạnh liên kết đào tạo quốc tế; đầu tư hiện đại hóa các cơ sở giáo dục đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Hoàn thành trong năm 2026 và triển khai giai đoạn 2026 - 2030.

Xây dựng Đề án phát triển hệ thống y tế hiện đại, công bằng, đa tầng, chuyên sâu và bền vững; củng cố y tế cơ sở, y tế dự phòng; phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu, y tế tư nhân chất lượng cao; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và bảo đảm an toàn thực phẩm; xây dựng Thành phố trở thành trung tâm chăm sóc sức khỏe của khu vực ASEAN; chủ động thích ứng với quá trình già hóa dân số, phát triển hệ sinh thái kinh tế bạc và các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi. Hoàn thành trong năm 2026 và triển khai giai đoạn 2026 - 2035.

Đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trọng điểm; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ; tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu phát triển Thành phố trong giai đoạn mới.

Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao phủ toàn dân; tạo việc làm bền vững, phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; chăm lo người có công, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững với chuẩn sống cao hơn mức bình quân

cả nước; ban hành bộ chỉ số đánh giá chất lượng sống và mức độ hài lòng của người dân. Thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Xây dựng khu vực phòng thủ Thành phố Hồ Chí Minh vững chắc gắn với thể trận phòng thủ quốc gia; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; phát triển tiềm lực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu bảo vệ Thành phố trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; phát triển công nghiệp lưỡng dụng và năng lực động viên công nghiệp. Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 và triển khai lâu dài.

Củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống; nâng cao năng lực theo dõi, phân tích, dự báo chiến lược; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý hiệu quả các nguy cơ, thách thức về an ninh mạng và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; tăng cường phối hợp với các địa phương trong vùng về quốc phòng, an ninh. Triển khai từ năm 2026.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tội phạm và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng “phường, xã không ma túy”; nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tăng cường đấu tranh, phòng ngừa và xử lý các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm kinh tế và môi trường; bảo đảm môi trường sống an toàn cho người dân, doanh nghiệp và du khách. Thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; mở rộng và làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các đô thị, trung tâm kinh tế, tài chính, khoa học và công nghệ hàng đầu thế giới; phát huy hiệu quả đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; tăng cường công tác người Việt Nam ở nước ngoài; thu hút các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển, góp phần nâng cao vị thế, uy tín và sức cạnh tranh quốc tế của Thành phố Hồ Chí Minh. Triển khai giai đoạn 2026 - 2030.

8. Xây dựng đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; tiếp tục đổi mới công tác chính trị, tư tưởng; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng Đảng bộ Thành phố trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố trong kỷ nguyên mới.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo KPI, thực hiện từ năm 2026. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn cao, tư duy đổi mới và khát vọng cống hiến; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, phát hiện và sử dụng nhân tài, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học, công nghệ và các lĩnh vực trọng yếu. Hoàn thiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với bộ tiêu chuẩn chức danh; thực hiện hiệu quả cơ chế thu hút, bảo vệ và đãi ngộ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Hoàn thành trong năm 2026 và triển khai lâu dài.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, nhất là trong khu vực ngoài nhà nước; thực hiện rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng Đề án biên chế, vị trí việc làm của Thành phố Hồ Chí Minh gắn với các cơ chế đặc thù cho phép và phù hợp với điều kiện phát triển của Thành phố; đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường kiểm soát quyền lực, bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị đồng bộ, thông suốt, đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố trong giai đoạn mới. Hoàn thành trong năm 2026 và triển khai giai đoạn 2026 - 2030.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp kéo dài; bảo đảm giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tiễn; củng cố niềm tin của Nhân dân và tăng cường sự đồng thuận xã hội. Triển khai từ năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW và Chương trình hành động; định hướng các chủ trương, quyết sách lớn; kịp thời xem xét, cho ý kiến đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp, phát sinh trong quá trình thực hiện.

Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; định kỳ

hàng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

Lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Chương trình hành động; xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW và Chương trình hành động.

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc và chính quyền địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; ưu tiên bố trí nguồn lực, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện các chương trình, công trình, dự án trọng điểm; chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong vùng, các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện và đề xuất hoàn thiện dự án Luật Đô thị đặc biệt trình cấp có thẩm quyền.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Đảng ủy Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố

Lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; phối hợp tham mưu hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Đô thị đặc biệt.

Lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành các nghị quyết thuộc thẩm quyền để cụ thể hóa Chương trình hành động; tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, Chương trình hành động và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết số 09-NQ/TW và Chương trình hành động trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân.

Tham mưu định hướng công tác tư tưởng, dư luận xã hội; theo dõi, nắm tình hình, kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh; hướng dẫn, đôn đốc công tác dân vận, phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW và Chương trình hành động.

Lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách; tập hợp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân; góp phần tạo sự đồng thuận xã hội và huy động sức mạnh

đại đoàn kết toàn dân tộc trong quá trình triển khai thực hiện.

6. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW và Chương trình hành động.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm.

7. Các đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy và đảng ủy các xã, phường, đặc khu

Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết và Chương trình hành động đến đảng viên, quần chúng Nhân dân tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án phù hợp.

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy những vấn đề vượt thẩm quyền..

8. Văn phòng Thành ủy

Là cơ quan đầu mối giúp Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW và Chương trình hành động.

Theo dõi, tổng hợp tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án trọng điểm; định kỳ hàng năm tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và các cơ quan có thẩm quyền theo dõi, chỉ đạo; kịp thời tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

9. Tiến độ thực hiện

Trong năm 2026: Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, có tính nền tảng và đột phá; khẩn trương cụ thể hóa Nghị quyết số 09-NQ/TW bằng các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách và kế hoạch thực hiện. Hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Đô thị đặc biệt và các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn kéo dài, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, quy

hoạch, xây dựng, hạ tầng và môi trường; tạo chuyển biến rõ nét ngay trong năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giai đoạn 2026 – 2030 và những năm tiếp theo: Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động; tập trung thực hiện các chương trình, công trình, dự án trọng điểm; phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội; đẩy mạnh huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết số 09-NQ/TW và Chương trình hành động đã đề ra.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để báo cáo),
- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Đảng ủy Quốc hội,
- Đảng ủy Chính phủ,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Đảng ủy Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố,
- Đảng ủy, Thường trực UBND Thành phố,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố,
- Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các sở, ban, ngành Thành phố,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố,
- Văn phòng UBND Thành phố,
- Văn phòng Thành ủy: Lãnh đạo, P.TH/Trung,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M THÀNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Lê Quốc Phong